

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK SONG  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 57/2022/DS-ST

Ngày 09/9/2022

*“V/v Tr/c hợp đồng tín dụng”*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG**  
***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Quân;

*Các hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Tám và bà Trần Thị Gấm.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Lâm Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông;

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Trọng Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 104/2022/TLST- DS ngày 01 tháng 04 năm 2022 về việc: *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2022/QĐXXST-DS ngày 01/8/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 91/2022/QĐST-DS ngày 19/8/2022 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Q T Việt Nam; Địa chỉ: Tầng M và tầng H, Tòa nhà SailingTower- PT, phường B N, quận M, TP. Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – Tổng giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu H – GĐTTQLNNHBL theo giấy ủy quyền: số 27869.20 ngày 04/01/2021 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Q T Việt Nam;

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Khắc Đ – Chuyên viên Ngân hàng TMCP Q T Việt Nam – chi nhánh Đăk Lăk – Có mặt tại phiên tòa;

**Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn Th và bà Phạm Thị T; Địa chỉ: Thôn M, xã N B, huyện Đ S, tỉnh Đăk Nông - Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/6/2021 trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 26/01/2018 Ngân hàng TMCP Q T Việt Nam – Chi nhánh Đăk Lăk (Gọi tắt là: Ngân hàng) có giải ngân cho ông Nguyễn Văn Th và bà Phạm Thị T vay số tiền

là 310.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng 0192.HĐTD.410.18 ngày 26/01/2018 với thời hạn vay 72 tháng; Thời điểm trả hết nợ là ngày 26/01/2024 với lãi suất tại thời điểm giải ngân là 8.29%/ năm, lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/ lần; quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Trong hợp đồng tín dụng thể hiện hàng tháng ngày 26 thì phải trả lãi và ngày 26 hàng quý phải trả tiền gốc. Nhưng từ ngày 11/6/2021 trở lại đây ông Nguyễn Văn Th và bà Phạm Thị T không trả gốc và lãi cho Ngân hàng nên Ngân hàng đã thông báo chấm dứt hợp đồng và buộc ông Nguyễn Văn Th và bà Phạm Thị T phải trả toàn bộ gốc và lãi cho Ngân hàng. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 09/9/2022 thể hiện thì phía ông Nguyễn Văn Th và bà Phạm Thị T còn nợ Ngân hàng với số tiền là 222.474.372 đồng (*Hai trăm hai mươi hai triệu bốn trăm bảy mươi bốn nghìn ba trăm bảy mươi hai đồng*). Trong đó tiền gốc là 167.924.000 đồng (*Một trăm sáu mươi bảy triệu chín trăm hai mươi bốn nghìn đồng*), tiền lãi tạm tính đến ngày 09/9/2022 là 54.550.372 đồng (*Năm mươi tư năm trăm năm mươi nghìn ba trăm bảy mươi hai đồng*) theo hợp đồng tín dụng 0192.HĐTD.410.18 ngày 26/01/2018.

(*Kèm theo bảng kê tính đến ngày 09/9/2022*)

Về chi phí tố tụng: Đăng thông báo trên thông tin đại chúng phía bị đơn phải chịu;

Về tiền án phí DSST: ông Th bà T phải chịu theo quy định.

\* Bị đơn ông Nguyễn Văn Th và bà Phạm Thị T: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập nhưng Nguyễn Văn Th và bà Phạm Thị T vắng mặt không có lý do. Tòa án đã thực hiện tổng đạt các thủ tục tố tụng cho ông Thanh bằng hình thức niêm yết tại nơi ông Th bà T cư trú, UBND xã N B và trụ sở Tòa án nhưng ông Th bà T không về Tòa án làm việc.

Theo biên bản xác minh thể hiện ông Th bà T đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2019; trong quá trình giải quyết vụ án để đảm bảo cho việc niêm yết của Tòa án có hiệu quả và đảm bảo quyền lợi cho phía bị đơn; Tòa án đã ban hành thông báo nhắc nhở trên thông tin đại chúng và Ngân hàng đã đề nghị Tòa án thông báo theo quy định nhưng ông Th bà T vẫn không về Tòa án làm việc.

Vì vậy, Tòa án giải quyết vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu buộc ông Nguyễn Văn Th và bà Phạm Thị T phải trả toàn bộ số tiền gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP Q T Việt Nam với số tiền là 222.474.372 đồng (*Hai trăm hai mươi hai triệu bốn trăm bảy mươi bốn nghìn ba trăm bảy mươi hai đồng*) theo hợp đồng tín dụng 0192.HĐTD.410.18 ngày 26/01/2018.

\* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và sự tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn trong vụ án:*

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Đã thực hiện hoạt động tố tụng đầy đủ từ quá trình thụ lý, lập hồ sơ vụ án; Xác định đúng quan hệ tranh chấp giữa các bên; Tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ; Thẩm phán đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện

đúng thủ tục, trình tự xét xử. Hội đồng xét xử đúng thành phần, không có trường hợp nào phải thay đổi người tiến hành tố tụng, Hội đồng xét xử đã hỏi và thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật.

Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các quy định, quyền và nghĩa vụ của mình. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ việc cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy việc xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q T Việt Nam. Buộc ông Nguyễn Văn Th và bà Phạm Thị T có nghĩa vụ thanh toán số tiền 167.924.000 đồng nợ gốc và tiền lãi như đã thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng 0192.HĐTD.410.18 ngày 26/01/2018 cho đến khi trả xong nợ.

Về tiền chi phí tố tụng: Ngân hàng TMCP Q T Việt Nam phải chịu chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và khấu trừ vào số tiền mà Ngân hàng đã nộp.

Về án phí dân sự sơ: Buộc bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

*\*Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập và tổng đạt các thủ tục tố tụng hợp lệ cho nguyên đơn, bị đơn lên làm việc; tiến hành lấy lời khai, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải giữa các bên đương sự là đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn ông Th bà T không chịu hợp tác không lên Tòa án làm việc. Đồng thời, Tòa án đã thông báo tìm kiếm ông Th bà T trên phương tiện thông tin đại chúng (nhắn tin trên Báo Công lý số báo liên tiếp số 59,60,61 ra ngày 26,29 tháng 7 năm 2022 và ngày 02/8/2022; thông báo trên đài tiếng nói Việt Nam ra vào các ngày 7,8,9/8/2022) nhưng ông Th bà T không đến Tòa án làm việc. Do đó, Tòa án đã ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định. Phiên tòa lần thứ nhất ông Nguyễn Văn Th và bà Phạm Thị T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Tòa án đã quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa ngày hôm nay ông Nguyễn Văn Th và bà Phạm Thị T vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án vẫn xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn Th và bà Phạm Thị T theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Văn Th và bà Phạm Thị T, có nơi cư trú: Thôn M, xã N B, huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, tranh chấp giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

\* *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Ngân hàng TMCP Q T Việt Nam (gọi tắt Ngân hàng) đã cho ông Nguyễn Văn Th và bà Phạm Thị T vay tổng số tiền là 310.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng 0192.HĐTD.410.18 ngày 26/01/2018. Do đó, Tòa án xác định đây là “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng” theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

**\* Nhận định của Hội đồng xét xử về nội dung vụ án:**

**[1] Về số nợ và nghĩa vụ thanh toán:**

Theo hợp đồng tín dụng 0192.HĐTD.410.18 ngày 26/01/2018 và các tài liệu liên quan đã thu thập được thể hiện: Vào ngày 26 tháng 01 năm 2018 Ngân hàng TMCP Q T Việt Nam cho ông Nguyễn Văn Th và bà Phạm Thị T vay tổng số tiền là 310.000.000 đồng với thời hạn vay 72 tháng; Thời điểm trả hết nợ là ngày 26/01/2024 với lãi suất tại thời điểm giải ngân là 8.29%/ năm, lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/ lần; quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Trong hợp đồng tín dụng thể hiện hàng tháng ngày 26 thì phải trả lãi và ngày 26 hàng quý phải trả tiền gốc.

Xét hợp đồng tín dụng 0192.HĐTD.410.18 ngày 26/01/2018 trên có chữ ký của ông Nguyễn Văn Thanh và bà Phạm Thị T, việc ký kết là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên, nội dung, hình thức, mục đích của hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Như vậy, hợp đồng tín dụng 0192.HĐTD.410.18 ngày 26/01/2018 giữa Ngân hàng TMCP Q T Việt Nam với ông Nguyễn Văn Th và bà Phạm Thị T là hợp pháp.

[2] Trong quá trình vay vốn của Ngân hàng, ông Th bà T đã trả cho Ngân hàng được 142.076.000 đồng (*Một trăm bốn mươi hai triệu không trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*) tiền gốc. Sau đó, ông T bà Th không thực hiện đúng như thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng của Ngân hàng, không hợp tác trong quá trình trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản nợ này sang nợ quá hạn. Sau đó, Ngân hàng làm đơn khởi kiện vụ án này lên Tòa án để yêu cầu ông Th bà T phải trả toàn bộ số nợ gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng. Tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm ngày 09/9/2022 ông Nguyễn Văn Th và bà Phạm Thị T phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền gốc, tiền lãi với tổng số tiền là 222.474.372 đồng (*Hai trăm hai mươi hai triệu bốn trăm bảy mươi bốn nghìn ba trăm bảy mươi hai đồng*). Trong đó tiền gốc là 167.924.000 đồng (*Một trăm sáu mươi bảy triệu chín trăm hai mươi bốn nghìn đồng*), tiền lãi tạm tính đến ngày 09/9/2022 là 54.550.372 đồng (*Năm mươi tư năm trăm năm mươi nghìn ba trăm bảy mươi hai đồng*) theo hợp đồng tín dụng 0192.HĐTD.410.18 ngày 26/01/2018. Bị đơn phải tiếp tục chịu lãi theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng 0192.HĐTD.410.18 ngày 26/01/2018 sau ngày xét xử sơ thẩm.

[3] Về chi phí tố tụng: Đối với khoản tiền 6.000.000 đồng chi phí thông báo tìm kiếm ông Nguyễn Văn Th và bà Phạm Thị T trên phương tiện thông tin đại chúng do Ngân hàng yêu cầu Ngân hàng yêu cầu Tòa án đăng và Ngân hàng đã nộp số tiền này. Căn cứ Điều 180 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Ngân hàng TMCP Q T Việt Nam phải chịu được khấu trừ vào số tiền mà Ngân hàng đã nộp trước đó.

[4] Xét đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhận dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông là có căn cứ và cần chấp nhận.

Từ những phân tích đánh giá nêu trên HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q T Việt Nam. Buộc ông Nguyễn Văn Th và bà Phạm Thị T phải trả toàn bộ số tiền gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP Q T Việt Nam tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm; ông Nguyễn Văn Th và bà Phạm Thị T phải tiếp tục trả lãi suất phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm

[5]. Về án phí: Buộc Ông Nguyễn Văn Th và bà Phạm Thị T phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 11.124.000 đồng (*Mười một triệu một trăm hai mươi bốn nghìn đồng*).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Q T Việt Nam số tiền tạm ứng án phí là 4.559.000 đồng (*Bốn triệu năm trăm năm mươi chín nghìn đồng*).

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; điều 157; điều 180; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q T Việt Nam.

Buộc ông Nguyễn Văn Th và bà Phạm Thị T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q T Việt Nam tính đến ngày xét xử sơ thẩm (09/9/2022) số tiền là 222.474.372 đồng (*Hai trăm hai mươi hai triệu bốn trăm bảy mươi bốn nghìn ba trăm bảy mươi hai đồng*). Trong đó tiền gốc là 167.924.000 đồng (*Một trăm sáu mươi bảy triệu chín trăm hai mươi bốn nghìn đồng*), tiền lãi tạm tính đến ngày 09/9/2022 là 54.550.372 đồng (*Năm mươi tư năm trăm năm mươi nghìn ba trăm bảy mươi hai đồng*) theo hợp đồng tín dụng 0192.HĐTD.410.18 ngày 26/01/2018.

Ông ông Nguyễn Văn Th và bà Phạm Thị T tiếp tục phải trả tiền lãi phát sinh sau ngày 09/9/2022 theo hợp đồng tín dụng 0192.HĐTD.410.18 ngày 26/01/2018.

2. Về chi phí tố tụng: Ngân hàng TMCP Q T Việt Nam phải chịu khoản tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) chi phí thông báo tìm kiếm ông Nguyễn Văn Th và bà Phạm Thị T trên phương tiện thông tin đại chúng do Tòa án đã đăng tin và khấu trừ vào số tiền mà Ngân hàng đã nộp.

3. Về án phí DSST: 11.124.000 đồng (*Mười một triệu một trăm hai mươi bốn nghìn đồng*). Buộc Ông Nguyễn Văn Th và bà Phạm Thị T phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 11.124.000 đồng (*Mười một triệu một trăm hai mươi bốn nghìn đồng*).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Q T Việt Nam số tiền 4.559.000 đồng (*Bốn triệu năm trăm năm mươi chín nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 000 1381 ngày 24 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đ S;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Đã ký

**Phạm Văn Quân**